

Thủ tục	Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe
Trình tự thực hiện	Bước 1: Chủ xe đăng nhập cổng dịch vụ công kê khai các thông tin vào Giấy khai đăng ký xe điện tử (theo mẫu số 01A/58) và nhận mã số thứ tự, lịch hẹn giải quyết hồ sơ qua địa chỉ thư điện tử hoặc qua tin nhắn điện thoại để làm thủ tục đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe Công an cấp xã. Trường hợp trực tiếp đến cơ quan đăng ký xe kê khai giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01). Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Công an cấp xã nơi được phân cấp công tác đăng ký xe. Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đăng ký xe kiểm tra đối chiếu giấy tờ chủ xe theo quy định tại Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Trường hợp chủ xe khai đăng ký xe trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Dữ liệu điện tử giấy khai đăng ký xe trực tuyến sẽ được Cổng dịch vụ công trực tuyến truyền về hệ thống đăng ký xe của Cục Cảnh sát giao thông, hệ thống tự động ra thông báo cho chủ xe. Chủ xe mang xe, hồ sơ xe đến cơ quan đăng ký xe để thực hiện đăng ký xe theo quy định. Các thông tin trong Giấy khai đăng ký xe trực tuyến do chủ xe kê khai, bao gồm dữ liệu điện tử về lệ phí trước bạ, chứng từ chuyển quyền sở hữu. Bước 3: Kiểm tra thực tế xe: a) Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi và các thông số kỹ thuật khác; kiểm tra toàn bộ, chi tiết hình dáng kích thước, tổng thành khung, tổng thành máy của xe; b) Chà số khung dán vào giấy khai đăng ký xe, đối chiếu số máy thực tế so với bản chà số máy dán tại giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe. Bước 4: Kiểm tra nhập thông tin chủ mới trên hệ thống đăng ký quản lý xe; đối chiếu giấy chứng nhận thu hồi đăng ký xe (nếu có),

	giấy tờ chuyển quyền sở hữu, giấy tờ lệ phí trước bạ với dữ liệu đăng ký xe. Bước 5: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin, Cấp biển số xe trên hệ thống đăng ký, quản lý xe, ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe. Bước 6: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyển chứng nhận đăng ký xe qua Bưu điện thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ chuyển phát chứng nhận đăng ký xe. Bước 7: Thu lệ phí đăng ký xe hoặc kiểm tra thông tin nộp lệ phí trực tuyến theo quy định và cán bộ đăng ký xe ký vào giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01) và trình lãnh đạo Công an cấp xã ký vào giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01). Bước 8: Trả biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.
Cách thức thực hiện	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến qua các cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến như: Cổng dịch vụ Quốc gia hoặc Dịch vụ Công Bộ Công an - Qua dịch vụ bưu chính - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến hết buổi sáng thứ bảy hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định).
Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Thành phần hồ sơ	+ <i>Thành phần hồ sơ:</i> a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu). b) Giấy tờ lệ phí trước bạ. c) Giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe. d) Giấy chứng nhận đăng ký xe. đ) Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (nếu có); e) Giấy tờ của chủ xe. Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.
b) Số lượng hồ sơ	01 (một) bộ
Thời hạn giải quyết	Trực tiếp

	<i>02 Ngày làm việc</i> + Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp xã được phân cấp công tác đăng ký xe. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ). Trực tuyến <i>02 Ngày làm việc</i> + Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Dịch vụ bưu chính <i>02 Ngày làm việc</i> + Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đăng ký cấp biển số, đăng ký xe.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Công an cấp xã
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	- Cấp biển số xe - Giấy chứng nhận đăng ký xe.
Lệ phí	Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	+ Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. + <i>Đối với chủ xe khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an: Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01A/58 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BCA ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an).</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Thực hiện tại Công an cấp xã có số lượng trung bình 03 năm liền kề gần nhất, đã đăng ký mới từ 250 xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) trở lên trong 01 năm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi thường trú tại địa bàn cấp xã (trừ các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; các thành phố thuộc tỉnh nơi Phòng Cảnh sát giao thông đặt trụ sở và cấp xã nơi Công an cấp huyện đặt trụ sở)

	và và đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực theo quy định.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Luật giao thông đường bộ Số: 23/2008/QH12 Thông tư số 229/2016/TT-BTC Thông tư 58/2020/TT-BCA Số: 58/2020/TT-BCA Thông tư 15/2022/TT-BCA Số: 15/2022/TT-BCA